

**II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM****1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021****1.1. Khái quát tình hình kinh doanh trong năm 2021**

Do đặc thù về hoạt động sản xuất kinh doanh, kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ 01/04 năm trước và kết thúc vào 31/03 năm sau.

Năm tài chính 2021: tình hình hoạt động của Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Công ty vẫn đang tạm dừng sản xuất, doanh thu chủ yếu của Công ty trong năm 2021 đến từ hoạt động kinh doanh cho thuê 3.450m<sup>2</sup> đất và tài sản trên đất của diện tích đất 6.330m<sup>2</sup> lô B5A tại Khu CNTP Hapro; cho thuê 1 phần nhà kho dư thừa tại Nhà máy của Công ty; cho thuê phương tiện vận tải; và doanh thu thu hồi công nợ hàng hóa của Công ty. Doanh thu thuần thấp trong khi chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp lại khá cao khiến Công ty hoạt động thua lỗ và tiếp tục không chi trả cổ tức cho các cổ đông.

Trong tháng 8 năm 2021 Công ty đã thực hiện tinh giản bộ máy gọn nhẹ, cắt giảm tối đa lực lượng lao động dư thừa, Công ty đã cắt giảm từ 12 lao động xuống còn 4 lao động bằng việc thực hiện giải quyết chấm dứt hợp đồng lao động đối với **08 lao động** không bố trí được công việc. Số tiền lương và chế độ trợ cấp mất việc làm đã chi trả cho 08 lao động theo đúng quy định là **355.983.989 đồng**.

Công ty thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động, nghĩa vụ với nhà nước theo quy định của Nhà nước, hàng tháng trích nộp đầy đủ tiền thuế (không còn tình trạng nợ lương người lao động, nợ thuế như trước đây)

Hoạt động của Công ty trong năm tài chính 2021 được duy trì ổn định, nhân sự của Công ty tại thời điểm hiện nay là 05 người gồm: Giám đốc Công ty; kế toán trưởng; 01 hành chính và 02 lao động thực hiện công tác bảo vệ tài sản của Công ty.

**1.2. Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021****Bảng 1. Kết quả kinh doanh năm 2021***Đơn vị tính: Triệu đồng*

<b>Khoản mục</b>	<b>Thực hiện năm 2020</b>	<b>Kế hoạch năm 2021</b>	<b>Thực hiện năm 2021</b>	<b>%/2020</b>	<b>%/Kế hoạch</b>
1. Doanh thu thuần	1.005	1.005	1.035	3%	103%
- <i>Doanh thu từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>1.005</i>		<i>1.035</i>	3%	
2. Giá vốn hàng bán	640		636	-1%	

Khoản mục	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	%/2020	%/Kế hoạch
3. Lợi nhuận gộp	365		399	9%	
4. Tỷ lệ lãi gộp	36,32%		38,55%	6,13%	
5. Tổng chi phí	1.171		973	-16.9%	
- Chi phí quản lý	1.127		928	-18%	
- Chi phí bán hàng	0				
- Chi phí tài chính	44		45	2%	
6. Thu nhập khác	0		4		
7. Chi phí khác	118		1	-99%	
8. Lợi nhuận trước thuế	-924		-570	-38%	
9. Thuế TNDN	0				
10. Lợi nhuận sau thuế	-924		-570	-38%	
11. Hàng tồn kho	1.353		1.353	0%	
12. Nợ phải thu	3.944		3.771	-4%	
13. Dư nợ vay tín dụng	1.310		1.370	5%	
- Dài hạn	110		110	0%	
- Ngắn hạn	1.200		1.260	5%	
14. Cổ tức	-	-	-		-

(Nguồn: BCTC năm 2021 đã được kiểm toán của CTCP Rượu Hapro)

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1. Danh sách Ban điều hành

#### ✦ Ông Đinh Tiến Thành – Giám đốc Công ty

- Họ và tên: Đinh Tiến Thành
- Ngày tháng năm sinh: 24/07/1971
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam

- Địa chỉ thường trú: Số 1B Lê Hồng Phong, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
- Chứng minh nhân dân: 011417043 Do Công an Hà Nội cấp ngày 02/11/2005.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác</b>
2/1993-7/1993	Trưởng Bộ phận bán hàng Công ty DVTM Phương Mai
8/1993 – 01/1994	Giám sát KD Công ty DVTM Vạn Đạt
2/1994 – 9/1998	Giám sát KD khu vực Công ty LD Nhà máy Bia VN
10/1998 – 4/2006	Giám đốc KD khu vực Công ty LD Nhà máy bia Hà Tây
5/2006 – 9/2007	Giám đốc PTKD kiêm Giám đốc PT dự án
5/2006 – 9/2009	Giám đốc PT KD kiêm Giám đốc KD vùng Công ty TNHH Bia và nước giải khát QT
10/2009 – 2/2016	Giám đốc KD& thành viên BĐH Công ty TNHH Bia và nước Giải khát QT
3/2016 – nay	Tổng giám đốc Công ty CP Intimex Việt Nam
4/2018 - nay	Phó Giám đốc Khối bán hàng Công ty CP Tập đoàn BRG
7/2018-9/2021	Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty TM Hà Nội - CTCP

- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần rượu Hapro (kể từ ngày 28/04/2020)
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - + TGD Công ty CP Vang Thăng Long;
  - + TGD Công ty Sức sống Toàn Cầu
  - + Chủ tịch HĐQT Công ty Gia súc Gia cầm
  - + Thành viên HĐQT Công ty CP dịch vụ XNK Nông sản Hà Nội
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến tháng 31/3/2022
- + Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
- + Số cổ phần sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – Công ty CP: 329.786 cổ phần chiếm 10 % tổng số cổ phần của Công ty.

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: không có
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: không có.

## 2.2. Cán bộ, công nhân viên và chính sách với người lao động

### ✚ Số lượng lao động trong công ty:

Tính đến 31/03/2022 tổng số cán bộ công nhân viên Công ty là: 05 người

**Bảng 2. Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/03/2022**

STT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Phân theo trình độ</b>	<b>5</b>	<b>100</b>
1	Trên Đại học	2	0,4
2	Có trình độ đại học	1	0,2
3	Có trình độ trung cấp, cao đẳng	0	0,0
4	Có trình độ kỹ thuật nghiệp vụ và lao động phổ thông	2	0,4
<b>II</b>	<b>Phân theo thời hạn hợp đồng</b>	<b>5</b>	<b>100</b>
1	Số lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	0	0,0
2	Số lao động ký HĐLĐ không xác định thời hạn	5	100
3	Số lao động ký HĐLĐ xác định thời hạn từ 1-3 năm	0	0,0
4	Số lao động làm việc theo HĐLĐ dưới 1 năm, thử việc	0	0,0

(Nguồn: CTCP Rượu Hapro)

### ✚ Chính sách lao động và tiền lương đối với người lao động

- Tiếp tục thực hiện việc đánh giá, bố trí sắp xếp nhân lực theo yêu cầu chất lượng, hiệu quả và bảo đảm việc làm lâu dài cho người lao động.
- Tập trung nâng cao trình độ quản lý cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo và chuyên môn cho cán bộ nghiệp vụ. Xây dựng chính sách cử đi đào tạo, bồi dưỡng các khóa ngắn hạn dài hạn trong và ngoài nước, tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm thực tế.
- Xây dựng chính sách để thu hút nhân lực có trình độ cao, uy tín, có kinh nghiệm đồng thời có chế độ đãi ngộ đối với việc tuyển dụng lao động mới, trẻ có năng lực, trình độ, có kinh nghiệm về quản lý và chuyên môn giỏi vào những vị trí và lĩnh vực then chốt của Công ty.

- Xây dựng quy chế trả lương, thưởng dựa trên năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành nhằm động viên khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo, hăng say làm việc với chất lượng và hiệu quả cao. Mức lương trung bình của CBCNV Công ty năm 2021 là: 4,5 triệu đồng/người/tháng. So với tình hình các doanh nghiệp khác trong cùng ngành và thuộc Tổng công ty thương mại Hà Nội – Công ty cổ phần thì mức lương của Công ty còn thấp, công ty sẽ cố gắng cải thiện trong thời gian tới.

- Ngoài điều kiện lao động, chế độ tiền lương, .... công ty sẽ tiếp tục truyền thống chăm lo phúc lợi xã hội cho người lao động ...

### 3. Các dự án công ty đang triển khai

Không có

### 4. Tình hình tài chính

#### 4.1. Tình hình tài chính

**Bảng 3. Tình hình tài chính của công ty qua năm 2020 - 2021**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	26.114	25.149	-4%
2	Vốn chủ sở hữu	14.714	14.144	-4%
3	Doanh thu thuần	1.005	1.035	3%
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-806	-573	-29%
5	Lợi nhuận khác	-118	3	
6	Lợi nhuận trước thuế	-924	-570	-38%
7	Lợi nhuận sau thuế	-924	-570	-38%
8	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	-280	-172	-39%

*(Nguồn: BCTC từ 01/04/2021 đến 31/03/2022 đã được kiểm toán của CTCP Rượu Hapro)*

Hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2021 tiếp tục giảm doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ bằng so với năm 2020, lợi nhuận sau thuế âm. Tổng chi phí của năm 2021 giảm 18% so với năm 2020. Lợi nhuận khác đã giảm 100% so với năm 2020. Tổng tài sản tiếp tục giảm nhẹ từ hơn 26,1 tỷ đồng xuống còn hơn 25.1 tỷ đồng.

## 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,97	1.00
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,85	0.88
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,44	0.44
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,77	0.78
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	0,47	0.47
Vòng quay Tổng tài sản	Lần	0,04	0.04
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần (ROS)	%	-91,94	-55.07%
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	-6,28	-4.03%
Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA)	%	-3,54	-2.27%
Hệ số LN HĐKD/Doanh thu thuần	%	-80,20	-59%

(Nguồn: BCTC từ 01/04/2021 đến 31/03/2022 đã được kiểm toán của CTCP Rượu Hapro)

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

## 5.1. Cổ phần

Tính đến hết ngày 31/3/2022:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 3.297.860 cổ phần
- Trong đó :
  - Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 3.297.860 cổ phần
  - Hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

## 5.2. Cơ cấu cổ đông

Căn cứ theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 01/09/2021 cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

Bảng 5. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 01/09/2021

STT	Cổ đông	Số lượng	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
-----	---------	----------	-------------------------	-----------------------------------

STT	Cổ đông	Số lượng	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	231	3.296.860	99,97
1	Tổ chức	4	2.020.800	61,28
2	Cá nhân	220	1.277.060	38,69
II	Cổ đông nước ngoài	1	1.000	0,03
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	1	1.000	0,03
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>232</b>	<b>3.297.860</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 01/09/2021 do VSD cấp)

### 5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm Công ty không có sự thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu

### 5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

### 5.5. Các chứng khoán khác

Không có

## 6. Báo cáo tác động liên quan tới môi trường và xã hội của công ty

### 6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu

#### ✦ Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên liệu được tái sử dụng để sản xuất

Công ty không sử dụng lại nguyên liệu đã được sử dụng nên không có nguyên liệu tái sử dụng.

### 6.2. Tiêu thụ năng lượng

#### ✦ Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Năm 2021, Công ty tiêu thụ trực tiếp 2.032 số điện, tương ứng với 7.112.406 đồng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý doanh nghiệp.

#### ✦ Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Không có

#### ✦ Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng, báo cáo kết quả của sáng kiến này

Không có

**6.3. Tiêu thụ nước****✦ Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng**

Công ty không sử dụng nước do đã tạm dừng sản xuất

**✦ Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng**

Không có

**6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường****✦ Số lần bị xử phạt vi phạm không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường**

Không có

**✦ Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường**

Không có

**6.5. Chính sách liên quan đến người lao động****✦ Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động**

Tính đến hết 31/3/2022, Công ty có 05 lao động, mức lương trung bình của toàn thể CBCNV công ty là 4,5 triệu đồng/ người/ tháng.

**✦ Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động**

Được công ty duy trì đầy đủ theo quy định của Nhà nước.

**✦ Hoạt động đào tạo người lao động**

Tập trung nâng cao trình độ quản lý cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo và chuyên môn cho cán bộ nghiệp vụ.

**6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn thực hiện đúng trách nhiệm với cộng đồng địa phương nơi đơn vị có trụ sở chính.

**6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN**

Không có

**III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC****1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh****a. Khó khăn**

- Năm 2021 là một năm đầy biến động, khó khăn và đặc biệt là sự bùng phát, lây lan chưa rõ hồi kết của đại dịch Covid-19 đã và đang làm trầm trọng thêm xu hướng suy thoái, ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế xã hội, tác động tiêu cực đến tình hình hoạt động của Công ty.



- Hiện nay cơ sở sản xuất của Công ty vẫn còn thô sơ, lạc hậu, các thiết bị máy móc phục vụ sản xuất là thiết bị cũ, cho năng suất sản phẩm không cao

- Tình trạng rượu lậu nhập khẩu vẫn còn tồn tại, nhất là vào các dịp lễ Tết. Vấn đề sản xuất, tiêu thụ rượu thủ công, rượu làng nghề chưa được quản lý một cách chặt chẽ.

- Ngày 30/12/2019, Chính phủ ban hành Nghị định 100/2019/NĐ-CP về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Theo đó sẽ xử lý rất nặng đối với việc người tham gia giao thông có nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông. Điều này gây ảnh hưởng rất lớn tới các đơn vị kinh doanh đồ uống có cồn.

- Năm 2021 Công ty vẫn đang tạm dừng sản xuất (giấy phép sản xuất rượu hết hạn từ 5/2014), doanh thu thấp vì nguồn thu chủ yếu của Công ty là từ hoạt động cho thuê kho tàng, nhà xưởng dư thừa, phương tiện vận tải.

#### b. Thuận lợi

- Công ty nhận được sự ủng hộ toàn diện của Tổng công ty thương mại Hà Nội - CTCP, sự giúp đỡ của các đơn vị thành viên cả về đường lối, chiến lược đến hỗ trợ tài chính.

- Cùng với đó là tâm huyết của HĐQT, Ban Điều hành Công ty và sự đoàn kết, đồng thuận của toàn thể cán bộ công nhân viên, nỗ lực trong công việc.

## 2. Tình hình tài chính

### 2.1. Tình hình tài sản

**Bảng 6. Tình hình tài sản của công ty năm 2021**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm so năm 2020
1. Tài sản ngắn hạn	11.000	10.912	-0.8%
– Tiền và các khoản tương đương tiền	17	126	641.2%
– Các khoản phải thu ngắn hạn	3.994	3.771	-5.6%
– Hàng tồn kho	1.353	1.353	0.0%
– Tài sản ngắn hạn khác	5.686	5.662	-0.4%
2. Tài sản dài hạn	15.113	14.237	-5.8%
– Tài sản cố định	6.234	5.606	-10.1%
– Tài sản dở dang dài hạn	522	522	0.0%

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm so năm 2020
- Tài sản dài hạn khác	8.351	8.108	-2.9%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>26.114</b>	<b>25.148</b>	<b>-3.7%</b>

(Nguồn: BCTC từ 01/04/2021 đến 31/03/2022 đã được kiểm toán của Công ty)

## 2.2. Tình hình nợ phải trả

**Bảng 7. Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2021**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm so với năm 2020
Nợ ngắn hạn	11.290	10.894	-3.51%
Nợ dài hạn	110	110	0.00%
<b>Nợ phải trả</b>	<b>11.400</b>	<b>11.004</b>	<b>-3.47%</b>

(Nguồn: BCTC từ 01/04/2021 đến 31/03/2022 đã được kiểm toán của Công ty)

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2021 Công ty không có thay đổi về cơ cấu tổ chức.

Về Công tác quản lý: HĐQT đã cùng Giám đốc tiếp tục tăng cường quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, quán triệt tinh thần và nghiêm túc thực hiện chính sách khen thưởng đồng viên, trách nhiệm vật chất trong chấp hành kỷ luật lao động; sử dụng các biện pháp tích cực kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất.

## 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Căn cứ vào kết quả sản xuất – kinh doanh năm 2021 và năng lực hiện tại của Công ty. Ban Giám đốc sẽ trình HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2022, cụ thể:

**Bảng 8. Kế hoạch kinh doanh năm 2022**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022	Ghi chú
Tổng Doanh thu	Triệu đồng	1.003	
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	0	
Số lượng lao động	Người	5	

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022	Ghi chú
Thu nhập bình quân	Triệu đồng	4,5	
Cổ tức	%	0	

(Nguồn: Công ty CP Rượu Hapro)

## 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

- Theo số liệu báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty Cổ phần Rượu Hapro, Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam có đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ, nay Công ty Cổ phần Rượu Hapro giải trình như sau:

- Chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn cần phân bổ với tổng chi phí là 5.621.470.344 đ và 1.454.106.582 đ. Đây là khoản chi phí của nhiều năm trước, do hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 Công ty vẫn còn thua lỗ do vậy chưa hạch toán, Công ty sẽ từng bước tháo gỡ và hạch toán dần trong những năm tiếp theo.

- Tài sản thiếu chờ xử lý với giá trị 3.188.013.102đ, đây là khoản hàng hóa ký gửi của những năm trước, Công ty vẫn đang củng cố hồ sơ để giải quyết.

Vì những lý do trên, Công ty Cổ phần Rượu Hapro đã không đồng ý với ý kiến kiểm toán đưa khoản trên vào chi phí trong năm 2021.

## 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

### 6.1. Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường

Đẩy mạnh hoạt động tiết kiệm nguồn tài nguyên, năng lượng;

- Sử dụng các thiết bị có hiệu suất thấp bằng các thiết bị có dán nhãn tiết kiệm năng lượng;

- Tăng cường thu hồi tài nguyên có thể tái sử dụng;

- Thực hiện các hoạt động thuộc hệ thống an toàn sức khỏe môi trường, phù hợp theo quy định của pháp luật.

### 6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Đảm bảo an toàn sản xuất;

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức đến toàn thể cán bộ, công nhân viên công ty, xây dựng ý thức thực hiện thường xuyên sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường.

### 6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Thực hiện đầy đủ 100% và phù hợp các yêu cầu pháp luật của Nhà nước quy định

**IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY****1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty**

Tất cả các khoản thu chi tại công ty đều minh bạch, lành mạnh, hợp pháp và ghi chép đầy đủ, rõ ràng trong sổ sách kế toán. Ngoài ra, Công ty và CBCNV tích cực tham gia các hoạt động xã hội, vì cộng đồng. Bên cạnh đó, việc bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn lao động, các chính sách chăm lo quyền lợi cho người lao động được Ban điều hành quan tâm và chấp hành đúng theo quy định

**2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty**

Ban giám đốc đã hoàn thành nhiệm vụ được giao năm 2021, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty.

**3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Trong năm tới, Hội đồng quản trị thực hiện chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc thực hiện các hoạt động sản xuất – kinh doanh và việc đầu tư một cách có hiệu quả, đồng thời hỗ trợ sát sao Ban Giám đốc nhằm hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 và đạt mức tăng trưởng cao.

Chỉ đạo việc kiểm soát, thực hiện các giải pháp cụ thể về tài chính để bảo toàn, phát triển vốn Điều lệ của Công ty.

Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, các chế độ chính sách, quyền lợi và điều kiện làm việc đối với cán bộ, công nhân viên trong toàn Công ty.

**V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN****1. Ý kiến kiểm toán****Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ:**

Công ty chưa ghi nhận đầy đủ chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn vào kết quả hoạt động kinh doanh với giá trị lần lượt là 5.621.470.344 đồng và 1.454.106.582 đồng, điều này làm kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2022 của Công ty phản ánh cao hơn với tổng số tiền là 7.075.576.926 đồng.

Với những tài liệu Công ty cung cấp, Chúng tôi chưa thu thập được bằng chứng kiểm toán đầy đủ và thích hợp để đánh giá khả năng thu hồi của các tài sản đang được phản ánh trên khoản mục “Tài sản thiếu chờ xử lý” trên Bảng Cân đối kế toán tại thời điểm 31 tháng 03 năm 2022 với giá trị 3.188.013.102 đồng. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về khả năng thu hồi của các tài sản thiếu này tại

thời điểm 31/03/2022 cũng như ảnh hưởng của vấn đề này đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty.

### **Ý kiến Kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 03 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

### **Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi xin lưu ý người đọc tới thuyết minh số 4 bản thuyết minh Báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 03 năm 2022, nợ phải trả quá hạn là 1.200.000.000 đồng, lỗ lũy kế của Công ty là 18.834.100.771 đồng. Trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, Công ty có kết quả kinh doanh lỗ với số tiền 570.038.334 đồng. Những điều kiện trên cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Các báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty đã được công bố đầy đủ trên website của Công ty và các phương tiện công bố thông tin khác:

Đường link báo cáo tài chính của Công ty: <http://haprovodka.vn/>



**CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
RƯỢU  
HAPRO**

Digitally signed by CÔNG TY  
CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO  
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=GIA  
LÂM, CN=CÔNG TY CỔ  
PHẦN RƯỢU HAPRO,  
OID.0.9.2342.19200300.100.1.  
1=MST:0102164984  
Reason: I am the author of this  
document  
Location: Ha noi  
Date: 2022-07-13 20:53:58